

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 636/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận  
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm  
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở  
phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:  
607/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số:  
50/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, *gồm những người tham gia tố  
tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

**- Anh Chu Xuân T; Sinh năm: 19xx.**

Nơi đăng ký HKTT: P10xx NxxB Tx Khu đô thị ngoại giao đoàn, phường X,  
quận B, Thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần bất động sản M – số xx ngõ Đ, phường  
K, quận Đ, Thành phố H.

**- Chị Vũ Thị Hải Y; Sinh năm 19xx**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: P10xx NxxB Tx Khu đô thị ngoại giao đoàn,  
phường X, quận B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận B, Thành phố H vào ngày 26/02/2008. Hôn nhân của anh T, chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T, chị Y xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở Công ty của anh T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh T, chị Y xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Chu Xuân Nhật M (nam); sinh ngày 03/10/2008, Chu Vũ Hồng M (nữ), sinh ngày 08/11/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Xuân Nhật M và chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Vũ Hồng M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y thỏa thuận: anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh T, chị Y có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai. Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y. Xác nhận anh T, chị Y 02 con chung là Chu Xuân Nhật M (nam); sinh ngày 03/10/2008, Chu Vũ Hồng M (nữ), sinh ngày 08/11/2013. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Xuân Nhật M và chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Vũ Hồng M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung, nợ chung anh T, chị Y không vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận B, Thành phố H vào ngày 26/02/2008.

Quá trình vợ chồng chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T, chị Y xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở Công ty của anh T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị Y là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh T, chị Y có 02 con chung là Chu Xuân Nhật M (nam); sinh ngày 03/10/2008, Chu Vũ Hồng M (nữ), sinh ngày 08/11/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Xuân Nhật M và chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Vũ Hồng M. Về cấp dưỡng: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T, chị Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh T, chị Y thỏa thuận: anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y.

- **Về con chung:** Xác nhận anh T, chị Y xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Chu Xuân Nhật M (nam); sinh ngày 03/10/2008, Chu Vũ Hồng M (nữ), sinh ngày 08/11/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Xuân Nhật M và chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Vũ Hồng M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Chu Xuân T và chị Vũ Thị Hải Y không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Chu Xuân T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070392 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

*Các đương sự.*

*VKS nhân dân quận Đống Đa.*

*THA quận Đống Đa.*

*Tòa án NDTP Hà Nội.*

*UBND phường Liễu Giai,*

*quận Ba Đình, Hà Nội.*

*Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đặng Thị Hường**